

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI BÌNH**

Số: /CTTBI-TTHT

V/v chính sách thuế GTGT và thuế
TNDN đối với doanh nghiệp chế xuất.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH công nghệ Silver Age Việt Nam

Mã số thuế: 1001275866

Địa chỉ: Lô A2, khu công nghiệp Gia Lễ, xã Đông Xuân,
huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, Cục Thuế tỉnh Thái Bình nhận được công văn số 0124/CV-SV về việc “*thuế suất thuế GTGT và thuế TNDN đối với doanh nghiệp chế xuất*” của Công ty TNHH công nghệ Silver Age Việt Nam (gọi tắt là Công ty). Nội dung này, Cục Thuế tỉnh Thái Bình có ý kiến như sau:

- Tại Điều 4; Điều 30; Điều 31 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 quy định về các nội dung: Giải thích từ ngữ; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

- Tại Điều 59 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp quy định về “Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế”.

- Tại Điều 30, Điều 36, Điều 43, Điều 44, Điều 89; Điều 90; Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định: Đối tượng đăng ký thuế và cấp mã số thuế; Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế; Hồ sơ khai thuế; Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Hóa đơn điện tử; Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; Áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Tại Điều 2; Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về Giải thích từ ngữ; Quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất.

- Tại Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“Điều 8. Loại hóa đơn

Hóa đơn quy định tại Nghị định này gồm các loại sau:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn dành cho các tổ chức khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sử dụng cho các hoạt động:

a) Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa;

b) Hoạt động vận tải quốc tế;

c) Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;

d) Xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

2. Hóa đơn bán hàng là hóa đơn dành cho các tổ chức, cá nhân như sau:

a) Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp sử dụng cho các hoạt động:

- Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa;

- Hoạt động vận tải quốc tế;
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;
- Xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

b) Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan”.

... ”

- Tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“Điều 7. Hồ sơ khai thuế

...

2. Hồ sơ khai thuế tương ứng với từng loại thuế, người nộp thuế, phù hợp với phương pháp tính thuế, kỳ tính thuế (tháng, quý, năm, từng lần phát sinh hoặc quyết toán). Trường hợp cùng một loại thuế mà người nộp thuế có nhiều hoạt động kinh doanh thì thực hiện khai chung trên một hồ sơ khai thuế, trừ các trường hợp sau:

...

d) Người nộp thuế đang hoạt động có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế giá trị gia tăng thì phải lập hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng riêng cho từng dự án đầu tư; đồng thời phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho từng dự án đầu tư với số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) của hoạt động, kinh doanh đang thực hiện cùng kỳ tính thuế.

...

3. Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai thuế trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp thuế chỉ có hoạt động, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với từng loại thuế.

...

c) Doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.

...

7. Danh mục hồ sơ khai thuế áp dụng đối với từng loại thuế, từng hoạt động kinh doanh tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 8. Các loại thuế khai theo tháng, khai theo quý, khai theo năm, khai theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế và khai quyết toán thuế

1. Các loại thuế, khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc loại khai theo tháng, bao gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp người nộp thuế đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 9 Nghị định này thì được lựa chọn khai theo quý.

... ”

- Tại Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 và Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022) quy định về Hoàn thuế giá trị gia tăng.

- Tại khoản 1, khoản 6 Điều 3; khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 3. Người nộp thuế

Người nộp thuế GTGT là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam, không phân biệt ngành nghề, hình thức, tổ chức kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (sau đây gọi là người nhập khẩu) bao gồm:

1. Các tổ chức kinh doanh được thành lập và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp Nhà nước (nay là Luật Doanh nghiệp), Luật Hợp tác xã và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác;

...

6. Chi nhánh của doanh nghiệp chế xuất được thành lập để hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Ví dụ 1: Công ty TNHH Sanko là doanh nghiệp chế xuất. Ngoài hoạt động sản xuất để xuất khẩu Công ty TNHH Sanko còn được cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu để bán ra hoặc để xuất khẩu, Công ty TNHH Sanko phải thành lập chi nhánh để thực hiện hoạt động này theo quy định của pháp luật thì Chi nhánh hạch toán riêng và kê khai, nộp thuế GTGT riêng đối với hoạt động này, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất để xuất khẩu.

...

Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

...

20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.

Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Hồ sơ, thủ tục để xác định và xử lý không thu thuế GTGT trong các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám

sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

...

Hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định tại Điều này nếu thay đổi mục đích sử dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan. Tổ chức, cá nhân bán hàng hóa ra thị trường nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định.”

- Tại Điều 9; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016, Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016, Thông tư số 93/2017/TT-BTC ngày 19/9/2017, Thông tư số 43/2021/TT-BTC ngày 11/6/2021) quy định về Thuế suất 0%; Thuế suất 5%; Thuế suất 10%; Phương pháp khấu trừ thuế; Phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng; Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào; Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

- Tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014; Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ) quy định về: Thuế suất ưu đãi; Miễn thuế, giảm thuế; Giảm thuế đối với các trường hợp khác; Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 1. *Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:*

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi).

Địa bàn có điều kiện - kinh tế xã hội thuận lợi quy định tại Khoản này là các quận nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, không bao gồm các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009; trường hợp khu công nghiệp nằm trên cả địa bàn thuận lợi và địa bàn không thuận lợi thì việc xác định ưu đãi thuế đối với khu công nghiệp căn cứ vào vị trí thực tế của dự án đầu tư trên thực địa. Việc xác định đô thị loại đặc biệt, loại I quy định tại Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ quy định về phân loại đô thị.””.

- Tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016) quy định về Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế suất ưu đãi; Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế; Các trường hợp giảm thuế khác; Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định trên và nội dung hỏi tại công văn, Cục Thuế tỉnh Thái Bình hướng dẫn theo nguyên tắc:

1. Về đăng ký thuế liên quan đến thành lập doanh nghiệp chế xuất:

Qua tra cứu thông tin đăng ký thuế tại cơ quan Thuế đến ngày 19/3/2024, Công ty đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 thì Doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế cùng với đăng ký doanh nghiệp; khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì thực hiện thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cùng với việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 36 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP. Trường hợp Công ty có thay đổi thông tin đăng ký thuế mà không thực hiện được tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế (*phòng Kế khai và kế toán thuế, điện thoại 02273. 645277*) để được hướng dẫn.

2. Về kê khai thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất:

- Quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa doanh nghiệp chế xuất với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải là khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu; Hàng hóa nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất vào thị trường trong nước thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. Cục Thuế đề nghị Công ty liên lạc với cơ quan Hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

- Nếu Công ty là doanh nghiệp chế xuất, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật, chỉ có hoạt động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.

+ Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Thuế GTGT đầu vào dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì không được khấu trừ, hoàn thuế.

- Nếu Doanh nghiệp chế xuất thực hiện các hoạt động kinh doanh khác phải hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động chế xuất và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. Công ty căn cứ thực tế phát sinh tại đơn vị; chế độ kế toán Công ty đang áp dụng và pháp luật có liên quan để hạch toán, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị dùng để sản xuất sản phẩm phục vụ cho mục đích bán hàng cho doanh nghiệp/thị trường nội địa theo đúng quy định. Trường hợp phát sinh vướng mắc về hạch toán kế toán, đề nghị Công ty liên hệ với Cục quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính để được hướng dẫn cụ thể.

- Trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán hàng hóa ra thị trường nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp theo quy định. Căn cứ thực tế phát sinh tại doanh nghiệp, Công ty xác định thuế suất thuế GTGT đối với từng mặt hàng theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 nêu trên.

Nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào; Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013. Các trường hợp được hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP 18/12/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP, Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và Nghị định số 49/2022/NĐ-CP).

3. Về việc sử dụng hóa đơn: Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan với nhau, xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài thì sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

4. Về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Ưu đãi thuế TNDN được áp dụng đối với từng dự án đầu tư. Tùy từng dự án đầu tư mới, ngành nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư, nếu đáp ứng các điều kiện quy định sẽ được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định pháp luật. Nếu Công ty thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp theo đúng quy định pháp luật, đề nghị Công ty tự xác định trường hợp ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ; Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính nêu trên.

Trong quá trình thực hiện, đề nghị Công ty tham khảo các văn bản chính sách thuế tại Trang thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh Thái Bình (địa chỉ: <https://thaibinh.gdt.gov.vn>); trường hợp còn vướng mắc, Công ty liên hệ trực tiếp về Cục Thuế (Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2, điện thoại 02273.643.391; hoặc phòng Kê khai và kế toán thuế, điện thoại 02273. 645277) để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế tỉnh Thái Bình trả lời đề Công ty TNHH công nghệ Silver Age Việt Nam biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: TTKT2, KK, NVDTPC;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hà Nhật Quang